

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày: 09/11/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Xuân Toàn
2. Ông Siu Thun Prao

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thuý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-DS ngày 21/4/2024, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1974 và ông Lữ Thanh H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Hoà Bình, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1974 và ông Võ Thanh L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Hoà Bình, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T và ông Lữ Thanh H trình bày:

Do là chỗ quen biết nên ngày 20/4/2018, vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L có mượn của vợ chồng ông H, bà T số tiền 260.000.000 đồng để kinh doanh làm ăn. Khi mượn số tiền trên vợ chồng bà N, ông L hứa đến ngày 20/4/2020 sẽ trả cho ông bà số tiền đã mượn. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ vợ chồng ông L, bà N không trả cho vợ chồng ông, bà số tiền đã mượn như cam kết mặc dù ông bà đã đòi rất nhiều lần. Nay ông H, bà T yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L có nghĩa vụ trả cho vợ chồng

ông, bà số tiền đã mượn là 260.000.0000 đồng. Do là chỗ quen biết và hai bên không thoả thuận về việc trả lãi nên ông, bà chỉ yêu cầu ông L và bà N trả lại cho vợ chồng ông bà số tiền đã mượn là 260.000.000 đồng và không yêu cầu xem xét về tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L trình bày: Bà N, ông L thừa nhận có vay và hiện đang nợ vợ chồng bà T, ông H số tiền 260.000.000 đồng như nội dung đơn khởi kiện của bà T và ông H. Tuy nhiên, trên thực tế số tiền này vợ chồng ông, bà vay của ông H, bà T vào năm 2010. Kể từ năm 2010 đến đầu năm 2018, vợ chồng ông, bà đã trả lãi cho ông H, bà T với mức từ 2% đến 3%/tháng. Đến năm 2018, do làm ăn khó khăn nên vợ chồng ông, bà không trả được lãi cho ông H, bà T nên hai bên mới lập ra giấy mượn tiền thể hiện vợ chồng bà mượn của ông H, bà T với số tiền 260.000.000 đồng như hiện nay. Việc vợ chồng bà trả lãi cho ông H, bà T không có sổ sách hoặc lập thành văn bản. Hiện tại, do điều kiện kinh tế quá khó khăn nên ông, bà đề nghị vợ chồng ông H, bà T cho vợ chồng ông, bà trả dần số nợ trên với thời hạn như sau: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày 08/11/2022 trả số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại ông, bà sẽ trả theo từng đợt cách nhau 04 tháng với số tiền 30.000.000 đồng mỗi đợt cho đến khi trả xong nợ.

Ngoài ra, ông L và bà N đề nghị khi ông, bà đã trả được số tiền 50.000.000 đồng thì ông H, bà T phải rút yêu cầu về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Tòa án đã áp dụng (*Quyết định số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai*). Nếu ông H và bà T không đồng ý với yêu cầu nói trên ông, bà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định.

Về phần nội dung: Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thu T và ông Lữ Thanh H số tiền nợ là 260.000.000 đồng.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Thu T và ông Lữ Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giải quyết Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Thanh, ông H với bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L. Bị đơn ông L, bà N có địa chỉ tại thôn Hòa Bình, thị trấn NH, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia

Lai, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét điều kiện có hiệu lực của giấy mượn tiền:

Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Vũ Thanh L viết giấy mượn tiền có nội dung: Ngày 20/4/2018, Nguyễn Thị Hồng N cùng chồng Võ Thanh L, có mượn chị Thanh H số tiền 260.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 20/4/2020. Bà N, ông L đã nhận đủ tiền và cam kết sẽ trả đủ số tiền trên đúng hạn. Xét các bên tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giấy mượn tiền có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Hợp đồng vay tài sản giữa bà Lê Thị Thu T, ông Lữ Thanh H với vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Võ Thanh L lập ngày 20/4/2018 với số tiền 260.000.000 đồng là có thật. Theo giấy mượn tiền nói trên thể hiện, bà N và ông L có mượn của vợ chồng bà T, ông H số tiền 260.000.000 đồng. Khi cho mượn tiền hai bên không thỏa thuận với nhau về việc trả lãi, thời hạn trả số tiền trên là ngày 20/4/2020. Đến hạn trả nợ, bà N và ông L không trả nợ theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N và ông L thừa nhận hiện đang nợ bà T và ông H số tiền 260.000.000 đồng như nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Thanh, ông H. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế hiện tại quá khó khăn nên vợ chồng bà đề nghị ông H, bà T cho vợ chồng bà trả dần số tiền trên. Nếu ông H, bà T không chấp nhận đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét chứng cứ là giấy vay tiền do bà T, ông H cung cấp tại hồ sơ vụ án có chữ viết và chữ ký của ông L, bà N và được ông L, bà N thừa nhận. Ông L và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay bà Thanh và ông H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông L, bà N có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông bà số tiền 260.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận. Từ các phân tích nêu trên, căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu T và ông Lữ Thanh H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L phải trả cho ông Lữ Thanh H và bà Phạm Thị Thu T số tiền 260.000.000 đồng. Các đương sự không yêu cầu xem xét về tiền lãi nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà N và ông L phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm của vụ kiện là 13.000.000 đồng ($260.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 13.000.000 \text{ đồng}$) để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T và ông Lữ Thanh H

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thu T và ông Lữ Thanh H số tiền 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 02/2022/QĐ-BPKCTT ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

3. *Về án phí:* Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Võ Thanh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bà Phạm Thị Thu T và ông Lữ Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001003 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

4. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. *“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chư Puh;
- Chi cục THA DS huyện Chư Puh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đặng Ngọc Trung